

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu của Quỹ:

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH("VCAM-NH VABF") hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% Giá trị tài sản ròng trở lên.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:

Theo Báo cáo tài chính của Quỹ tại thời điểm 30/09/2024, tính đến kỳ báo cáo, giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 170.397.954.981 Đồng Việt Nam tăng 1,21% so với giá trị tài sản ròng của quỹ tại 30/06/2024.

3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:

Chiến lược đầu tư của Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ tạm thời có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro một cách thận trọng. Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty quản lý quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom-Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

4. Phân loại Quỹ: Quỹ VCAM-NH VABF là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt quản lý trong suốt thời hạn hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ: Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình nhờ danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng.

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ: 22/09/2022

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo (Tại ngày 30/09/2024):

- Giá trị tài sản ròng: 170.397.954.981 Đồng Việt Nam
- Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ: 15.035.644,28 Chứng chỉ Quỹ

9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ: Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ:

Cho đến thời điểm lập báo cáo, Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động:

1. Cơ cấu tài sản quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	30/09/2024 (%)	30/09/2023 (%)	30/09/2022 (%)
1. Danh mục chứng khoán cơ cấu	73,27	68,25	0
2. Tài sản khác	26,73	31,75	100,00
Cộng	100,00	100,00	100,00

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động (Đến thời điểm báo cáo):

Chỉ tiêu	30/09/2024	30/09/2023	30/09/2022
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	170.397.954.981	161.081.058.551	125.677.219.620
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	15.035.644,28	15.166.396,80	12.566.188,87
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ)	11.332,93	10.620,91	10.001,22
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	11.337,49	10.620,91	10.002,43
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	11.161,96	10.454,70	10.001,22
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.9. Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	6,70%	6,20%	Không áp dụng
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	9,00%	-14.397,97%	Không áp dụng

2.9.2.Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	-2,29%	14.404,16%	Không áp dụng
2.10.Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.11.Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.12.Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.13.Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	1,53%	1,59%	1,48%
2.14.Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	0,28	0,61	0

3.Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
- 1 năm	6,70%	6,70%
- 3 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
- Từ khi thành lập	13,33%	6,38%

4. Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	30/09/2024	30/09/2023	30/09/2022
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ	6,70%	6,20%	Không áp dụng

III. Mô tả thị trường trong kỳ:

1. Kinh tế vĩ mô

GDP quý III/2024 tăng 7,40%

- GDP trong quý III tăng trưởng 7,40% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,58%, đóng góp 4,08% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,11%, đóng góp 48,88%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo là điểm sáng của nền kinh tế với tốc độ tăng 11,41%, đây là mức tăng cao nhất của cùng kỳ các năm trong 6 năm gần đây ; khu vực dịch vụ tăng 7,51%, đóng góp 47,04%.
- Tính chung chín tháng năm 2024, GDP ước tăng 6,82% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu nền kinh tế chín tháng năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,10%; khu vực dịch vụ chiếm 42,80%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,46% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2023 là 11,80%; 36,98%; 42,61%; 8,61%).

Sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng bởi bão Yagi

- Sản xuất công nghiệp trong quý III/2024 tăng trưởng tích cực hơn quý trước, tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp ước đạt 9,59% so với quý III/2023. Tính chung chín tháng năm 2024, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,34% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,76%.

- Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp chín tháng năm 2024 ước tính tăng 8,34% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 6,47%; quý II tăng 8,78%; quý III tăng 9,59%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,76% (quý I tăng 7,21%; quý II tăng 10,39%; quý III tăng 11,41%), đóng góp 2,44 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,11%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,83%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 7,01%, làm giảm 0,22 điểm phần trăm trong mức tăng chung.
- Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đã giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm trong tháng 9 còn 47,3 điểm từ 52,4 điểm trong tháng 8. Bảo Yagi đã khiến sản lượng ngành sản xuất sụt giảm đáng kể trong tháng 9, từ đó kết thúc thời kỳ tăng trưởng kéo dài năm tháng. Sau khi sản lượng tăng mạnh trong tháng 8, mức suy giảm đáng kể nhất kể từ tháng 1/2023.

Lạm phát nằm trong tầm kiểm soát

- CPI bình quân quý III/2024 tăng 3,48% so với quý III/2023. Tính chung chín tháng năm nay, CPI tăng 3,88% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,69%.
- Lạm phát cơ bản tháng 9/2024 tăng 0,27% so với tháng trước, tăng 2,54% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân chín tháng năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,69% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn vốn FDI giải ngân cao

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30/9/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 24,78 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đăng ký cấp mới có 2.492 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt gần 13,55 tỷ USD, giảm 4,3% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và tăng 11,3% về số vốn đăng ký.
- Vốn đăng ký điều chỉnh có 1.027 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 7,64 tỷ USD, tăng 48,1% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam chín tháng năm 2024 ước đạt 17,34 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 13,96 tỷ USD, chiếm 80,5% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,43 tỷ USD, chiếm 8,3%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 691,3 triệu USD, chiếm 4,0%.

Xuất nhập khẩu trên đà phục hồi

- Trong tháng Chín, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 65,81 tỷ USD, giảm 8% so với tháng trước và tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung chín tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 578,47 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15,4%; nhập khẩu tăng 17,3%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,79 tỷ USD.

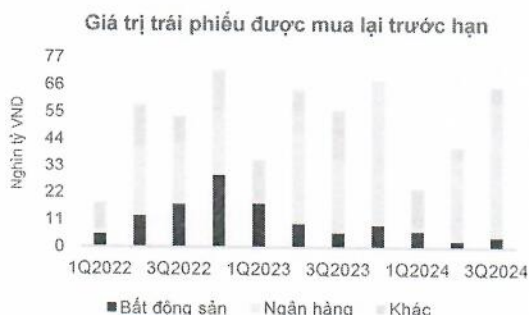
- Trong quý III/2024, kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 108,6 tỷ USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước và tăng 10,6% so với quý II/2024. Tính chung chín tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 299,63 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong quý III/2024, kim ngạch nhập khẩu sơ bộ đạt 99,74 tỷ USD, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm trước và tăng 6,1% so với quý II/2024. Tính chung chín tháng năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 278,84 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước.
- Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa chín tháng năm 2024, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 89,4 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 105 tỷ USD.

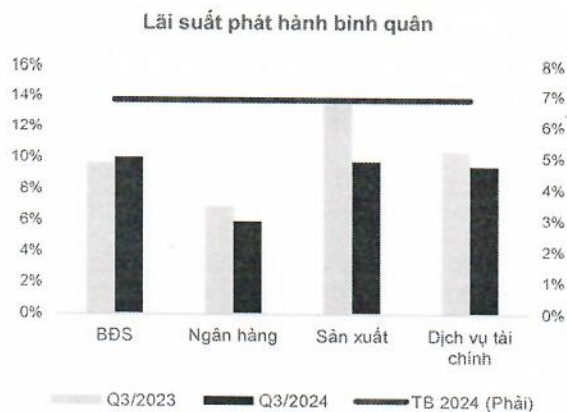
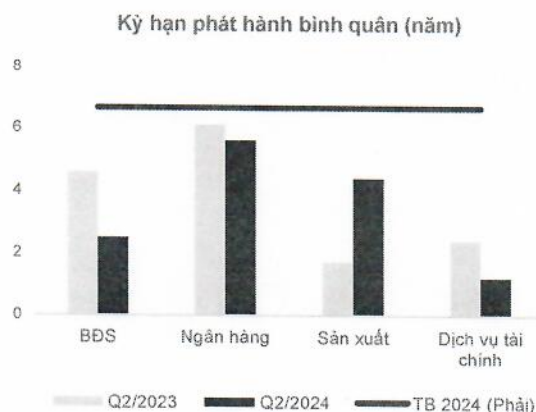
Chính sách tiền tệ linh hoạt

- Từ cuối quý II năm 2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các Tổ chức tín dụng giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn. Tính đến tháng 8/2024, lãi suất cho vay đã giảm hơn 1,0% so với cuối năm 2023. Lãi suất cho vay bình quân bằng đồng Việt Nam của ngân hàng thương mại trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 6,8%-9,2%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng đồng Việt Nam đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,7%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (4,0%/năm). Tín dụng cơ bản tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát rủi ro để đảm bảo an toàn hệ thống.
- Tỷ giá trung tâm được điều hành linh hoạt, phù hợp, phối hợp đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Đến ngày 30/9/2024, tỷ giá trung tâm ở mức 24.093 đồng/USD, tăng 0,95% so với thời điểm cuối năm 2023.

2. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

- Trong quý III/2024 có 149.725 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ được phát hành, tăng 69% so với quý II/2024 và tăng 61% so với cùng kỳ năm 2023. Phần lớn trái phiếu được phát hành thuộc nhóm Ngân hàng với 123.146 tỷ đồng, chiếm 82% tổng giá trị phát hành. Bất động sản là nhóm có giá trị phát hành lớn thứ hai, đạt 18.342 tỷ đồng, tương đương 12% tổng giá trị phát hành.
- Trong quý III/2024, giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn là 65.114 tỷ đồng, tăng 30% so với quý II/2024 và tăng 16% cùng kỳ 2023. Trong đó phần lớn trái phiếu mua lại thuộc nhóm ngành Ngân hàng với 54.860 tỷ đồng chiếm 84% tổng giá trị mua lại, tiếp theo là nhóm ngành Bất động sản và Sản xuất lần lượt là 3.395 tỷ đồng và 2.119 tỷ đồng chiếm 6% và 3% tổng giá trị mua lại.





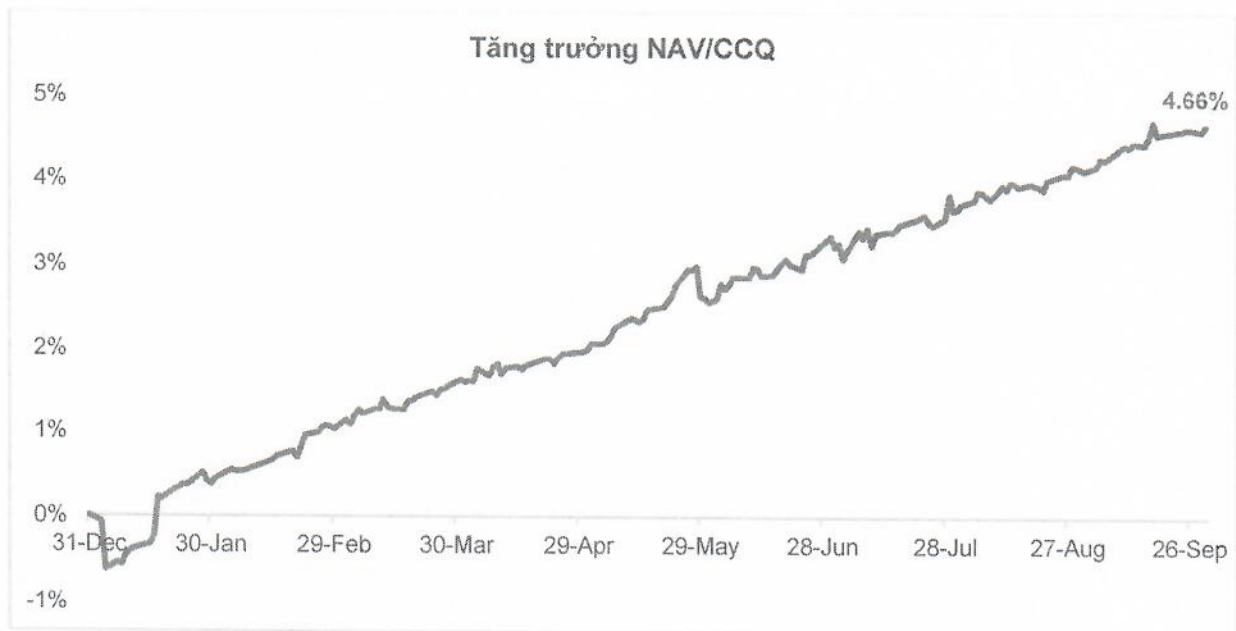
Nguồn: VBMA, HNX, Bộ Tài Chính

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ:

4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
A	1	2	3
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	-2,29%	Không áp dụng	14.071,79%
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	9,00%	Không áp dụng	-14.058,46%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	6,70%	Không áp dụng	13,33%
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ	6,70%	Không áp dụng	6,38%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

- Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ từ 01/01/2024 tới ngày 30/09/2024



- Thay đổi giá trị tài sản ròng

Chỉ tiêu	30/09/2024	30/06/2024	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	$3 = ((1) - (2)) / (2)$
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	170.397.954.981	168.365.803.137	1,21%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	11.332,93	11.191,05	1,27%

4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm 30/09/2024):

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5.000	202	78.576,24	0,52%
Từ 5.000 - 10.000	1	5.237,40	0,04%
Từ 10.000 - 50.000	4	49.155,19	0,33%
Từ 50.000 - 500.000	1	96.578,29	0,64%
Trên 500.000	2	14.806.097,16	98,47%
Tổng cộng	210	15.035.644,28	100%

5. Chi phí ngầm và giảm giá

Quỹ VCAM-NH VABF không có chi phí ngầm và chính sách giảm giá.

V. Thông tin về triển vọng thị trường

V.1. Triển vọng thị trường

- Mặc dù chịu ảnh hưởng bởi thiên tai nhưng nhìn chung tình hình kinh tế quý III và chín tháng năm 2024 tiếp tục xu hướng tích cực, các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả tốt, tạo đà tăng trưởng cho những tháng còn lại của năm theo đó dự báo nhu cầu vốn tín dụng và phát hành trái phiếu sẽ có sự cải thiện.
- Tăng trưởng tín dụng cho lĩnh vực bất động sản, trong đó các vướng mắc về hành lang pháp lý dần được tháo gỡ, cụ thể là Luật Đất đai và Luật các Tổ chức Tín dụng.

V.2. Kế hoạch hoạt động Quỹ

- Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng thanh khoản cho nhà đầu tư.
- Duy trì tỷ trọng trái phiếu ở mức tối đa để cải thiện lợi nhuận cho nhà đầu tư.
- Chủ động quan sát động thái thay đổi lãi suất từ Ngân hàng Nhà nước trong thời gian tới để đưa ra những điều chỉnh phù hợp nếu cần thiết.

VI. Thông tin khác

1. Nhân sự điều hành Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Trương Thị Thanh Ngọc	Giám đốc Đầu tư	- Cử nhân Tài chính Tín dụng tại trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh - Cao học Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Bolton. UK	Gia nhập VCAM từ năm 2017. bà Thanh Ngọc phụ trách việc phân tích và nghiên cứu đầu tư của Quỹ. Bà Thanh Ngọc có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng với các vị trí Trưởng bộ phận Giám sát tại Ban Kiểm soát nội bộ thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB); sau đó là Trưởng bộ phận Phân tích và Kế hoạch thuộc Khối Chiến lược Phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK). Tại đây, bà phụ trách các hoạt động về nghiên cứu thị trường, đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, nhằm xây dựng mục tiêu và kế hoạch tăng trưởng với sự tư vấn của các Chuyên gia Cấp cao đến từ Ngân hàng Maybank. Malaysia – Cổ đông chiến lược của ABBANK.
Bà Trần Đỗ Quyên	Trưởng Bộ phận Kế toán quỹ	- Cử nhân Tài chính và Ngân hàng của Trường Singapore Institute of Management (tại Singapore) - Thành viên của Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Australia (CPA Australia)	Bà Quyên có kinh nghiệm làm việc lâu năm trong ngành tài chính và lĩnh vực quản lý quỹ. Trong hơn 10 (mười) năm gia nhập VCAM, Bà Quyên chịu trách nhiệm quản lý mảng vận hành và kế toán của các quỹ thành viên, quỹ mở, và sản phẩm ủy thác danh mục của VCAM. Bà từng là người điều hành của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt.

2. Ban Đại diện Quỹ

Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
-----------	---------	----------	--------------------

Ông Nguyễn Minh Hoàng	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	- Cử nhân Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội - Chứng chỉ Hành nghề Luật sư và là thành viên của Đoàn Luật sư Hà Nội	Ông Minh Hoàng có hơn 20 (hai mươi) năm kinh nghiệm về tư vấn đầu tư, pháp lý doanh nghiệp, và các dự án mua bán sáp nhập. Hiện tại, Ông Hoàng phụ trách tư vấn pháp lý doanh nghiệp tại Công Ty TNHH Phoenix Holdings, một công ty chuyên đầu tư vào các công ty thuộc chuỗi hỗ trợ giá trị cho ngành tài chính, cũng như các công ty tài chính truyền thống. Ông từng công tác tại các công ty lớn như Công Ty Cổ Phần Good Day Hospitality (McDonalds' Vietnam), Văn Phòng Đại Diện British American Tobacco, Quỹ Đầu Tư IDG Ventures Vietnam, Công Ty Luật Bizlink, Công Ty Tư Vấn Đầu Tư Và Chuyển Giao Công Nghệ Investconsult Group...
Bà Phan Thị Hồng Lan	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	- Cử nhân khoa Thống kê Công nghiệp tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh - Chứng chỉ Kế toán trưởng Doanh nghiệp được cấp bởi Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Bà Lan có hơn 30 (ba mươi) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán và đảm nhiệm những vị trí quan trọng như Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát. Bà Lan hiện là Trưởng ban Kiểm soát tại Ngân Hàng TMCP Bản Việt. Trước đó, bà trải qua nhiều vị trí tại nhiều đơn vị khác nhau như Công Ty Sữa Dutch Lady, Công Ty LD American Home, Công Ty Cổ Phần Pi Capital. Trong giai đoạn từ 2007 tới tháng 3/2013, bà là Kế toán trưởng của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt.
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	- Cử nhân Kinh tế Đầu tư tại Đại học Kinh tế Quốc dân - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học James Cook University	Ông Quang hiện là Phó Tổng Giám Đốc tại Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam từ năm 2013 tới nay. Ông có hơn 10 (mười) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán. Ông từng giữ những vị trí quan trọng như: Phó phòng Phân tích Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam, Trưởng phòng Đầu tư Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn DMC.

3. Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

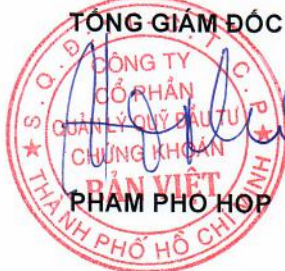
Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Quá trình công tác
Bà Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	- Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng. Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội) - Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị tài chính Đại học Geneva (International)	Bà Nguyễn Thanh Phượng là thành viên sáng lập của VCAM và VCSC. Bà hiện đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và VCSC kể từ thời điểm thành lập năm 2007. Với việc thay đổi nhận diện thương hiệu của Ngân hàng Bản Việt – Viet Capital Bank (tiền thân là Ngân hàng Gia Định). Bà Phượng được bầu chọn vào Hội đồng Quản trị của ngân hàng này từ tháng 02/2012. Trong vai trò thành viên Hội đồng Quản trị, Bà Phượng chịu trách nhiệm về định hướng tầm nhìn, quản trị chiến lược, hỗ trợ

		University in Geneva). Thụy Sĩ.	Ban Điều hành với mục tiêu đưa Viet Capital trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu trên thị trường. Bà Phượng từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim (Việt Nam), tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ, một trong những Nhà Đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Trước khi sáng lập Viet Capital, Bà giữ vai trò Giám đốc đầu tư của Quỹ Vietnam Holding, một Quỹ đầu tư nước ngoài niêm yết trên thị trường chứng khoán London.
Ông Cung Trần Việt	Thành viên Hội đồng quản trị	- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Đại Học Sydney - Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật Chế Biến Thực Phẩm của Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ)	Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, Ông đã từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding, Thụy Sĩ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM khi trung tâm mới được thành lập năm 1998. Kể từ năm 2002 Ông là Giảng Viên môn Quản trị Tài chính và Định giá Doanh nghiệp tại khoa Kinh Tế, Đại Học Quốc Gia Tp HCM. Là thành viên sáng lập của Công ty Tư vấn PSV. Ông đã có quá trình cộng tác chặt chẽ với hai công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	- Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Sydney University of Technology (Australia) - Hội viên cao cấp Hiệp hội Kế toán viên công chứng Úc (FCPA Australia)	Ông Tuấn trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ. Trước khi gia nhập VCAM, ông đã giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại VinaCapital, nơi ông phụ trách các hoạt động quản lý tài chính, nguồn nhân lực và chiến lược hoạt động của công ty. Ngoài ra, ông Tuấn còn có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu Vietnam và thế giới như PriceWaterhouseCoopers (Vietnam và Australia) và Dutch Lady Vietnam, nơi ông lần lượt đảm trách các chức vụ Giám đốc Quản trị Thuế và Giám đốc Kiểm soát hoạt động doanh nghiệp.
Ông Nguyễn Hoàng Bảo (Henry)	Thành viên Hội đồng quản trị	- Cử nhân Quản trị Kinh doanh Đại học Harvard - Tiến sĩ Y khoa trường Đại học Northwestern - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Kellogg School of	Ông Bảo từng là Tổng Giám đốc của Quỹ đầu tư IDG Ventures tại Việt Nam (IDGVV), chuyên đầu tư mạo hiểm vào các công ty công nghệ thuộc lĩnh vực tiêu dung, truyền thông và thương mại điện tử kể từ năm 2004. Trước khi gia nhập IDG Ventures Vietnam, Ông từng là cộng sự nghiên cứu của Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs tại New York. Ông cũng là một trong các thành viên sáng lập S2S Medical Publishing và trang web Medschool.com. Ông còn là Giám đốc

		Management – Hoa Kỳ	Nhượng quyền Phát triển của tập đoàn McDonald's tại Việt Nam. Ông được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader của Diễn đàn Kinh tế Thế giới. là thành viên của Hiệp hội Asia Society. Ông còn là thành viên Hội đồng quản trị của Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam. Ngoài ra, Ông còn là Chủ tịch Hội đồng cố vấn của Quỹ Phẫu thuật nụ cười Operation Smile Vietnam và là thành viên của Hiệp hội Thương mại Amcham tại Việt Nam.
Ông Phạm Hợp Phố (Pham Pho Hop)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	- Thạc sỹ về Quản trị Hành chính công tại trường Đại học Nam Cali. Hoa Kỳ. - Cử Nhân ngành Quan hệ Quốc Tế tại trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ	Ông Phố có 11 năm kinh nghiệm làm việc tại quỹ đầu tư tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VCAM, ông Phố giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc (Vice President) của quỹ IDG Ventures Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2017, phụ trách quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá công nghệ, phân tích cơ hội đầu tư, gọi vốn và thoái vốn cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng. Trước đó ông có 5 năm là Cố vấn cấp cao Công nghệ Thông tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM PHO HOP